

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày 08-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐN**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Hải và ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - ĐN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - ĐN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Th**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 28/6/1997, tại xã Tam Mỹ, Th phố ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; nơi ĐKTT: Tổ 3, thôn Nam Sơn, xã NT, Th phố ĐN; nơi ở hiện tại: thôn Phú Quý III, xã Tam Mỹ, Th phố ĐN; con ông Phan Văn Thơ và bà Nguyễn Thị Lượng; gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: ngày 14/3/2023, bị TAND huyện NT xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Đánh bạc*”. Chưa chấp hành nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và tiền phạt bổ sung 30.000.000 đồng.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/01/2016, bị TAND huyện NT xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Châu T, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Thôn Phú Quý III, xã Tam Mỹ, Th phố ĐN. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 07/8/2025, Phan Th đang ngồi chơi game tại tiệm internet ĐQ thuộc khối phố 2, xã NT, Th phố ĐN thì nhìn thấy có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 13 màu xanh, màn hình cảm ứng có gắn sim số 0357.713.180 của anh Châu T đang sạc pin và để trên ghế màu đỏ đen ở góc tường vị trí phía sau lưng anh T đang ngồi chơi game nên Th nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại này. Khoảng vài phút sau, lợi dụng lúc anh T đang chơi game trên máy tính và không để ý đến điện thoại đang sạc pin, Th đứng dậy đi vòng ra phía sau tấm rèm che của tiệm, lén lút đi lại dùng tay trái rút điện thoại ra khỏi dây sạc rồi cầm điện thoại bỏ vào túi áo khoác đang mặc trên người. Th đem chiếc điện thoại vừa trộm cắp được về nhà tại thôn Phú Quý III, xã Tam Mỹ, Th phố ĐN cất giấu. Sau đó, Th tháo sim ra rồi khởi động nguồn nhưng do điện thoại có cài mật khẩu nên không mở được, Th đem điện thoại này đến một tiệm phụ kiện điện thoại (không nhớ tên, địa chỉ) nhờ mở khóa giúp nhưng không mở được nên Th đem về cất giấu tại phòng ngủ ở nhà.

** Đồ vật, tài liệu tạm giữ:*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 13 màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 864994071502990, số IMEI 2: 864994071502982 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 USB chứa dữ liệu camera ghi lại hình ảnh Phan Th khi trộm cắp tài sản tại tiệm internet ĐQ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 131/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Th phố ĐN kết luận: giá trị của 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO RENO 13 màu xanh, màn hình cảm ứng là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSTK-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-ĐN quyết định truy tố Phan Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phan Th; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng:

Bị cáo Phan Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã NT, Th phố ĐN và bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-ĐN truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản”

theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 5 - ĐN theo quy định tại Điều 268 và Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Th phố ĐN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - ĐN, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Th Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 13 giờ 20 phút ngày 07/8/2025 tại tiệm internet ĐQ thuộc Khối phố 2, xã NT, Th phố ĐN, Phan Th đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 13 màu xanh trị giá 5.000.000 đồng của anh Châu T.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu Th tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-ĐN truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, người nào có hành vi xâm phạm bất hợp pháp tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị, bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức điều đó nhưng vì để có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản của người khác thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng xét thấy bị cáo đã nhiều lần phạm tội, bị xử phạt tù cho hưởng án treo mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[2.3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có tiền án về tội “Đánh bạc” nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp “tái phạm” và phải chịu tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù cho hưởng án treo nhưng bị cáo vẫn không thay đổi, điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, hình phạt không đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.4] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[2.5] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[2.6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản, không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 13 màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 864994071502990, số IMEI 2: 864994071502982 là tài sản của ông Châu T. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại trên cho anh T là phù hợp.

- 01 USB chứa dữ liệu camera ghi lại hình ảnh Phan Th khi trộm cắp tài sản tại tiệm internet ĐQ là dữ liệu điện tử nên lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 sim số 0357.713.180 gắn trên điện thoại nhãn hiệu OPPO RENO 13 của anh Châu T: Phan Th khai sau khi trộm cắp được điện thoại trên, Th đã tháo sim trong máy ra và vứt bỏ ở khu vực bãi đất trống gần nhà Th. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không xem xét.

[2.8] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Châu T đã nhận lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 13 màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 864994071502990, số IMEI 2: 864994071502982 và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Bị cáo Phan Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về các vấn đề khác: Phan Th khai sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của anh Châu T, Th đem về nhà cất giấu sau đó đem đến một tiệm phụ kiện điện thoại gần ngã tư Tam Giang để nhờ mở khóa nhưng không mở được. Th không nhớ tên, địa chỉ cụ thể của cửa tiệm điện thoại trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm việc.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo **Phan Th** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[2] Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Phan Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*)

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân Th phố ĐN xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP ĐN;
- VKSND khu vực 5-ĐN;
- Công an TP ĐN;
- Phòng THADS khu vực 5-ĐN;
- TAND TP ĐN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thu Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Hải

Nguyễn Văn Thông

Trịnh Thị Thu Diễm